

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng: □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nghệ thuật ; Chuyên ngành: Âm nhạc học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ VINH HƯNG

2. Ngày tháng năm sinh: 31/10/1971; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.404 Tập thể Trung học Cảnh sát nhân dân I, Ngõ 14 phố Vũ Hữu, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Lê Vinh Hưng, Khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Số 18, Ngõ 55, Đường Trần Phú, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0985755666; E-mail: levinhhung@spnttw.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1998 đến năm 2006: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Giảng viên, Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc Hoạ TW

Vinh

- Từ tháng 06/2007 đến tháng 03/2008: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Phó Trưởng bộ môn Lý luận âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Từ tháng 03/2008 đến tháng 08/2011: Giảng dạy Hợp xướng, Phó Trưởng khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2011: Nhận thêm chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Từ tháng 03/2011 đến tháng 02/2012: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Nghệ thuật, phụ trách Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Từ tháng 02/2012 đến tháng 09/2013: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Từ tháng 09/2014 đến tháng 04/2015: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Phó trưởng khoa Sư phạm Âm nhạc, phụ trách Khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Tháng 04/2015 đến nay: Giảng dạy bộ môn Hợp xướng, Trưởng khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Chức vụ hiện nay: Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa Sư phạm Âm nhạc; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Nghệ thuật.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, Ngõ 55, Đường Trần Phú, Quận Hà Đông, hành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38544468

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị: Tiến sĩ

Handwritten signature

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 10 năm 1998, ngành: Chỉ huy Giao hưởng

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Nhạc viện Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 11 năm 2008, ngành: Nghệ thuật Âm nhạc, chuyên ngành: Chỉ huy

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 9 năm 2016, ngành, chuyên ngành: Âm nhạc học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hoá - Nghệ thuật - Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Âm nhạc học, Phương pháp dạy học âm nhạc và hợp xướng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (đã được cấp bằng);

- Đang hướng dẫn 01 HVCH (chuyên ngành Chỉ huy Hợp xướng) tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và 04 HVCH (chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc) tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Vinh

- Đã chỉ huy Đoàn hợp xướng Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương đạt giải thưởng Cuộc thi Hợp xướng quốc tế: 04 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc, 01 Giải Đặc biệt do Hội đồng Giám khảo trao tặng.

- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Bộ; 02 đề tài NCKH cấp Trường;

- Đang thực hiện đề tài NCKH cấp Bộ (làm chủ nhiệm): “Nghiên cứu xây dựng mô hình giáo dục Âm nhạc cho học sinh Trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục Phổ thông mới”.

- Đã công bố (số lượng) 12 bài báo KH, trong đó 00 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 cuốn, trong đó cả 02 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

- Viết một mình, *Hợp xướng Việt Nam* (Sách chuyên khảo), Lê Vinh Hưng, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, năm xuất bản 2020, chỉ số ISBN: 978-604-70-2867-2.

- Viết một mình, *Giáo trình Chuyển soạn cho hợp xướng*, TS. Lê Vinh Hưng, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, năm xuất bản 2020, chỉ số ISBN: 978-604-70-2884-9.

- Viết một mình, *Nâng cao kỹ năng hát âm chuẩn trong dạy học hợp xướng cho sinh viên đại học sư phạm âm nhạc*, Lê Vinh Hưng, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4/2020 (trang 176 - 180), chỉ số ISSN: 2354-0753.

- National University of Art Education Choir (Vietnam), conducted by Vinh Hung, Category A1, Mixed Choirs - Difficulty Level I has been awarded a, **GOLD DIPLOMA - LEVEL IV**, Interkultur - Hoi An -Vietnam, 19Th March 2011.

- National University of Art Education Choir (Vietnam), conducted by Vinh Hung, has achieved in category A1, Mixed Choirs - Difficulty Level I and has received a **GOLD DIPLOMA - LEVEL III**, Interkultur – Hue - Vietnam, 15Th December 2012.

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có

thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen thưởng đột xuất của Hiệu trưởng, vì đã có thành tích đóng góp trong Hội thi “Tiếng hát học sinh - sinh viên toàn quốc lần thứ X” năm 2008, tại Đà Nẵng đạt giải nhất toàn đoàn, Quyết định số 674/QĐ-TĐKT - ngày 02/10/2008.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007 - 2008), Quyết định số 02/QĐ-TĐKT - ngày 05/1/2009.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2009 - 2010), Quyết định số 852/QĐ-TĐKT-ngày 03/10/2010.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2010 - 2011), Quyết định số 969/QĐ-TĐKT-ngày 14/11/2011.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì đạt thành tích xuất sắc trong Liên hoan và Hội thi Hợp xướng Quốc tế Lần thứ nhất tại Việt Nam, Quyết định số 223/QĐ-BGDĐT, ngày 29/3/2011.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011 - 2012), Quyết định số 874/QĐ- TĐKT, ngày 17/9/2012.

- Bằng khen Công đoàn Giáo dục Việt Nam, đã đạt thành tích xuất sắc trong Liên hoan Nghệ thuật quần ch CNVCLĐ Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức năm 2013, Ghi sổ khen thưởng số 144/QĐKT, ngày 12/8/2013.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2012 - 2013), Quyết định số 1005/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT, ngày 27/8/2013.

- Giấy khen Hiệu trưởng (đã có thành tích trong Hội thi nghiệp vụ Sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường Sư phạm toàn quốc lần thứ V - năm 2013, Quyết định số 1526/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT, ngày 28/10/2013.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013 - 2014), Quyết định số 1013/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT, ngày 01/8/2014.

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương (đã có công đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của đất nước), Quyết định số 1724/QĐ-BGDĐT, ngày 25/5/2015.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Quyết định số 1258/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT, ngày 16/08/2017.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Quyết định số 1197/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT, ngày 5/08/2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên*: Tổng số 14 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					399	60	483,9
2	2015-2016					318	60	397,8
3	2016-2017					400	60	480
3 năm học cuối								
4	2017-2018			x		217	90	324,55
5	2018-2019			x		322	30	374,82
6	2019 - 2020			x		276	60	349,8

Kiến

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Anh văn - B2 (khung châu Âu).

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Hoàng Trung			x		2017 - 2018	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	28/12/2018 Số hiệu: A 210902 Số vào cấp bằng: GNT18/AN04
2	Phùng Thị Lan Hương			x		2016 - 2018	Trường ĐHSP Nghệ	28/12/2018 Số hiệu: A 210911

Kinh

							thuật TW	Sổ vào cấp bằng: GNT18/AN13
3	Hà Hồng Thắm			x		2016 - 2018	Trưởng ĐHSP Nghệ thuật TW	28/12/2018 Số hiệu: A 210917 Sổ vào cấp bằng: GNT18/AN19
4	Hoàng Ngọc Khánh			x		2016 - 2018	Trưởng ĐHSP Nghệ thuật TW	28/12/2018 Số hiệu: A 210916 Sổ vào cấp bằng: GNT18/AN19

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</i>						
1	Hợp xướng Việt Nam	Chuyên khảo	2020	01	Một mình	1. Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (Số: 691/XN- ĐHSPNTTW) 2. Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (Số: 530/XN- HVNQGVN). 3. Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh (Số: 318/XN- NVTPHCM).

Vinh

2	Chuyển soạn cho hợp xướng	Giáo trình	2020	01	Một mình	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (Số: 691/XN- ĐHSPNTTW)

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Phương pháp rèn luyện kỹ năng Hát hợp xướng cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc	Chủ nhiệm	Cấp Trường	2007	Văn bản nghiệm thu ngày 11/12/2007 Số: 012/2008/ P.QLKH&HTQT Xếp loại: Tốt
2	Hệ thống phương pháp dạy và học Hát hợp xướng cho sinh viên hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc	Chủ nhiệm	B2009-36-17 cấp Bộ	2009 đến 2010	Văn bản nghiệm thu ngày 27/6/2011 Số:002/2011/P.KHCN Xếp loại: Tốt

Kubisa

3	Nghiên cứu biên soạn tài liệu giảng dạy Phối hợp xướng hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc	Chủ nhiệm	T2017-18 cấp Trường	2017 đến 2018	Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thuê khoán chuyên môn, ngày 24/12/2018 Số: 18/HĐTKCN-2017-18 Quyết định nghiệm thu ngày 11/12/2018 Xếp loại: Tốt
---	---	-----------	---------------------------	------------------	--

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
<i>Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ</i>								
1	Ca khúc cách mạng trong đời sống văn hóa sinh viên sư phạm	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 3	58 - 60	2001
2	Suy nghĩ về thể loại hợp xướng ở Việt Nam	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 4	54 - 56	2001
3	Sự khác biệt âm nhạc phương Đông	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ			Số 5	51 - 54	2008

Khuê

	và phương Tây		thuật					
4	Nghệ thuật hợp xướng trong đời sống cộng đồng	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 327	35 - 37	2011
5	Vai trò của nghệ thuật hợp xướng trong đời sống âm nhạc	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 361	54 - 57	2014
6	Biểu diễn hợp xướng Việt Nam từ thập niên 90 thế kỷ XX đến nay	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 364	45 - 49	2014
Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Một số nguyên tắc chuyển soạn ca khúc có phần đệm piano cho hợp xướng a capella	01	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			Số 28/2019	23 - 26	2019
8	Nâng cao kỹ năng hát âm chuẩn trong dạy học hợp xướng cho sinh viên đại học sư phạm âm nhạc	01	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt	176-180	Tháng 4/2020
9	Sự du nhập của nghệ thuật hợp xướng vào Việt Nam	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số 431	77 - 80	Tháng 5/2020

Vinh

10	Nội dung đề tài trong các tác phẩm hợp xướng Việt Nam	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			Số	62 - 65	Tháng 6/2020
11	Một số vấn đề trong đào tạo hợp xướng hiện nay	01	Tạp chí Giáo dục Âm nhạc			Số 1 (117)	3 - 10	Tháng 6/2020
12	Âm nhạc - một phương diện tác động đến quá trình phát triển nhân cách con người	01	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			33		Tháng 6/2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

7.3. Giải thưởng quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	National University of Art Education Choir (Vietnam) conducted by Vinh Hung Category A1 Mixed Choirs - Difficulty Level I I has been awrded a GOLD	INTERKULTUR	HOI AN, 19- TH MARCH 2011	01

Kinh

	DIPLOMA - LEVEL IV			
2	Female Choir National University of Art Education (Vietnam) conducted by Vinh Hung has achieved in category A3 Female Choirs - Difficulty Level I and has received a GOLD DIPLOMA - LEVEL I	INTERKULTUR	HUE, 15 TH DECEMBER 2012	01
3	Male Choir National University of Art Education (Vietnam) conducted by Vinh Hung has achieved in category C4 Male Chamber Choirs and has received a GOLD DIPLOMA - LEVEL II	INTERKULTUR	HUE, 15 TH DECEMBER 2012	01
4	National University of Art Education Choir (Vietnam) conducted by Vinh Hung has achieved in category A1 Mixed Choirs - Difficulty Level I and has received a GOLD DIPLOMA - LEVEL III	INTERKULTUR	HUE, 15 TH DECEMBER 2012	01
5	National University of Art Education Choir (Vietnam) conducted by Vinh Hung has been awarded a Special Prize	INTERKULTUR	HUE, 15 TH DECEMBER 2012	01

Kullu

	for the outstanding performance of the piece Đặng Hữu Phúc: Ru con Mùa Đông			
6	The Choir of National University of Art Education (Vietnam) conducted by Hung Vinh Le has achieved in category A1 Mixed Choirs - Difficulty Level I and has received a SILVER DIPLOMA - LEVEL X	INTERKULTUR	HOI AN, May 18, 2019	01

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01 giải thưởng quốc tế.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng đề án mở mã ngành Piano trình độ đại học.
- Tham gia xây dựng đề án mở mã ngành Diễn viên kịch - Điện ảnh trình độ đại học.
- Tham gia xây dựng các Chương trình đào tạo ngắn hạn của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

Khu

- Tham gia bổ sung, sửa đổi nội dung Chương trình đào tạo đại học sư phạm âm nhạc, đáp ứng chuẩn đầu ra giáo viên âm nhạc theo yêu cầu giáo dục âm nhạc phổ thông mới.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

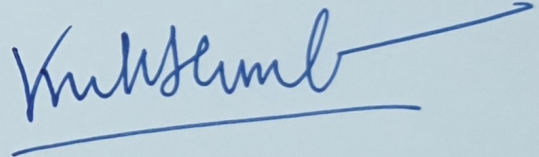
- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



Lê Vinh Hưng